

Bản án số: 66 /2017/HSST

Ngày 30/10/2017

V/v: Ng V T

tàng trữ trái phép chất ma túy.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông PHẠM VŨ PHƯƠNG**

***Các hội thẩm nhân dân:* Ông LÊ HUY TRỌNG**

bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ng V T**; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1982, Quê quán: Thôn L N, xã K H, huyện T, TP. H. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L N, xã K H, huyện T, TP. H. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: Lớp 5/12. Có bố là: Ng V G (Đã chết) và mẹ là: Ng Thị M, sinh năm 1961. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất, Vợ là: Ng thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 10/7/2017, công an đồn B M, huyện T O,

Tp. H đã kiểm tra, bắt quả tang Ng V T ở thôn L N, xã K H, huyện T, TP. H tàng trữ trái phép chất ma túy. Ng V T khai nhận: T là người nghiện ma túy, đang theo chương trình uống thuốc thay thế me tha don ne tại cơ sở điều trị quận H Đ, TP. H. Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2017, sau khi uống thuốc tại cơ sở điều trị, T ra cổng thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, người này rủ T góp tiền mua ma túy, T đồng ý và đưa cho người này 50.000 đồng. Sau khoảng 30 phút, người đàn ông này quay lại đưa cho T một túi ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng, T nhận và cất giấu bên dưới yên xe mô tô rồi đi về nhà để sử dụng, khi đi đến đường liên xã B H – C K thuộc thôn M, xã B H, huyện T O, TP. H thì bị công an đồn B M kiểm tra phát hiện túi ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi Ni lon, bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên mặt đường bê tông dưới gầm xe Mô tô của T. 01 xe mô tô Dream, biển kiểm soát 31 – 174 – M1.

Tại bản Kết luận giám định số 4409, ngày 24/7/2017 của Phòng PC54 Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng trong túi nilon, có trọng lượng 0,110 gam, là chất ma túy loại Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và trình bày: Mặc dù đang dùng thuốc thay thế nhưng thỉnh thoảng vẫn sử dụng Hê rô in nên khi có người rủ thì mua để sử dụng, nay biết là vi phạm nên xin được giảm nhẹ, khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản cáo trạng số 63 /CT – VKS ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, Thành phố H truy tố bị cáo: Ng V T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt Ng V T mức hình phạt từ 24 đến 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/7/2017. Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Ngày 10/7/2017, sau khi nhờ mua được 01 túi ma túy với giá 50.000 đồng Ng V T đã cất giấu dưới yên xe Mô tô và bị phát hiện, bắt quả tang. Túi ma túy mà T cất giấu để sử dụng là chất ma túy thuộc loại heroine, có trọng lượng là 0,110 gam.

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì: “ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Như vậy hành vi nêu trên của Ng V T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm T việc thống nhất quản lý chất gây nghiện của nhà nước, bởi vậy cần có mức hình phạt phù hợp và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra biết ăn năn hối cải thể hiện ở chỗ bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhân thân tốt, thể hiện khi bị khởi tố vụ án bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm p khoản 1; Khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 quy định mức hình phạt đối với hành vi “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với mức từ 01 năm đến 05 năm như vậy là nhẹ hơn mức hình phạt từ 2 năm đến 7 năm được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 đã được bổ sung theo luật số 37/2009/QH12 nên theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại công văn số 276/TANDTC - PC ngày 13/9/2016 và công văn số 301/TANDTC – PC ngày 07/10/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 về việc xét xử các vụ án Hình sự thuộc trường hợp khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015 thì cần căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định về việc áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lần đầu phạm tội, số lượng không lớn, không nhằm mục đích kiếm lời nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là hợp lý.

Người đàn ông mua ma túy cho T do không rõ tên tuổi, địa chỉ vì vậy không có căn cứ xem xét xử lý trong vụ án này.

Về tang vật: Cần tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 31 – 174 – M1, cơ quan điều tra đã xác định là của Ng thị H đưa cho T đi uống thuốc cai nghiện, chị H không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ng thị H là hợp pháp. Chị H

không có yêu cầu gì về dân sự do đó không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Ng V T phạm tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 đã được bổ sung theo luật số 37/2009/QH12; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Ng V T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/ 7/2017.

Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS.

+ /Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự có chữ ký của giám định viên và bị cáo. Tang vật do Chi cục thi hành án Dân sự huyện T O quản lý thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/ 10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T O, Tp. H.

Án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo **Ng V T** phải chịu 200.000(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30 tháng 10 năm 2017.

Nơi nhận:

TAND Tp.Hà Nội
Sở Tư pháp Hà Nội
VKSND Huyện Thanh Oai
Công an Huyện Thanh Oai
Bị cáo;
Lưu Hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VŨ PHƯƠNG